TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2022/HS-ST Ngày: 16/03/2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệp

Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T,** sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đình N; Con bà: Nguyễn Thị Ph; Có vợ là Lê Thị Hoa L; Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Dương Thị Kh, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 8,

phường Q, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình T và anh Ngô Văn Th có mối quan hệ quen biết do học cao đẳng cùng nhau. Khoảng đầu năm 2021, Dương Đình T làm thợ cơ khí thuê cho anh Ngô Văn Th. Anh Th có thuê phòng trọ tại số nhà 3B thuộc tổ 08, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên làm chỗ ở cho anh Th và T và làm kho để đồ, máy móc, trang thiết bị phục vụ công việc. Đến khoảng cuối tháng 08 năm 2021, T thôi không làm việc cho anh Th nữa. Sau khi nghỉ việc T biết anh Th vẫn đang làm công trình tại tỉnh Bắc Ninh vì dịch bệnh Covid 19 phức tạp không về được, phòng trọ của anh Th có để nhiều đồ, máy móc, trang thiết bị cơ khí nhưng không khoá cửa và không có ai trông coi.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F7 - 8966 đi từ nhà đến phòng trọ anh Th thuê thuộc số nhà 3B, tổ 08, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên nhằm mục đích lấy trộm dụng cụ xưởng cơ khí của anh Th. Khi đến nơi Th gặp chị Dương Thị Kh là chủ cho thuê trọ. T nói với chị Kh cho lấy đồ trong phòng trọ của anh Th để đi làm. Chị Kh biết T là người làm thuê cho anh Th nên không nói gì. Do phòng trọ không khóa nên T vào bên trong phòng trọ lấy đi gồm các tài sản sau: 01 máy thổi bụi nhãn hiệu TOLSEN, 79604, màu vàng cam 400W đã qua sử dụng; 01 máy bình T (máy bắn toạ độ) nhãn hiệu Sokkia 262571, B20, màu xám, MADE IN JAPAN, có chân đỡ màu xanh – xám đã qua sử dụng; 01 máy cắt bàn, đá cắt bàn 350, 220V, màu trắng, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 máy cắt, mài cầm tay nhãn hiệu TNT Pro ANGLE GRINDER, 50Hz, 220V, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy soi Alus, nhãn hiệu Dongcheng, DMP03-6, 220-240V-530W, màu xanh đã qua sử dụng; 01 máy hàn Inox, nhãn hiệu Jasic, TIG 250S, màu vàng cam, đã qua sử dụng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu KYNTEC, ROTARY HAMMER, 800W, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu Dongcheng, DJZ10A, 50-60HZ 300W màu xanh đã qua sử dụng; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu maktec, PRFESSIONAL, M0801B, 810W màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện dài 43,6m, lõi bằng kim loại đồng, không rõ nhãn hiệu.

Sau khi trộm cắp được tài sản T cho cuộn dây điện, máy khoan, máy cắt, máy mài cầm tay cho vào bao và cho lên xe yên mô tô phía sau buộc cùng máy cắt bàn và chân đế máy thủy bình cùng các tài sản khác để phía trước xe mô tô rồi chở về nhà ở của T thuộc tổ dân phố N, phường L, thành phố Sông Sông, tỉnh Thái Nguyên cất giấu. Ngày 16/9/2021 anh Th có đơn trình báo đến Công an phường Q, TP Thái Nguyên đề nghị giải quyết. Đến ngày 17/9/2021, T đã tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp của anh Th cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

Ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị trộm cắp nêu trên. Tại kết luận số 327/HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp trong vụ án là 6.950.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 máy thổi bụi nhãn hiệu TOLSEN; 01 máy bình thủy (máy bắn toạ độ); 01 máy cắt bàn; 01 máy cắt, mài cầm tay; 01 máy soi Alus; 01 máy hàn Inox; 01 máy khoan bê tông; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu Dongcheng; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu maktec; 01 cuộn dây điện dài 43,6m. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trả lại cho anh Ngô Văn Th quản lý và sử dụng. Và 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM biển kiểm soát 20F7 – 8966 hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 14/VKS-CT ngày 03/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như kết luận điều tra phân tích và cáo trạng truy tố và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi mình đã gây ra.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu TEAM biển kiểm soát 20F7 – 8966. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Bản cáo trạng đã thể hiện rõ diễn biến hành vi, mục đích phạm tội, tính chất mức độ thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết có ý nghĩa khác trong vụ án.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên sự việc, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, bị cáo Dương Đình T đã có hành vi lén lút, lấy trộm tài sản của anh Ngô Văn Th cất tại phòng trọ gồm: 01 máy thổi bụi nhãn hiệu TOLSEN; 01 máy bình thủy (máy bắn toạ độ); 01 máy cắt bàn; 01 máy cắt mài cầm tay; 01 máy soi Alus; 01 máy hàn Inox; 01 máy khoan bê tông; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu Dongcheng; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu maktec; 01 cuộn dây điện dài 43,6m. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 6.950.000 đồng.

Bị cáo và bị hại có mối quan hệ quen biết. Bị cáo từng làm thuê cho anh Th nên biết rõ nơi anh Th cất giữ các đồ dụng, máy móc thiết bị. Bị cáo cũng lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước để nói dối chị Kh là chủ nhà trọ nhằm mục đích bị cáo trộm số tài sản trên để mang về sử dụng. Hành vi của bị cáo Dương

Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng……. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm".* Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 03/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của anh Ngô Văn Th, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc cho bị hại và quần chúng nhân dân. Ngay sau khi bị phát hiện, bị cáo đã mang số tài sản trộm cắp được giao nộp cho cơ quan điều tra. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Dương Đình T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Bố đẻ bị cáo (ông Dương Đình Năng) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo sinh ra lớn lên được gia đình nuôi dưỡng, được học hành đầy đủ, được đào tạo nghề cơ khí làm công việc chính nuôi sống bản thân và gia đình. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Hiện bị cáo đang sinh sống ổn định cùng gia đình vợ con tại tổ dân phố Nha Làng, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[6] Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Dương Đình T cần có hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình thiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi sinh sống ổn định rõ ràng. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội, cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Văn Th không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 máy thổi bụi nhãn hiệu TOLSEN; 01 máy bình T (máy bắn toạ độ); 01 máy cắt bàn; 01 máy cắt, mài cầm tay; 01 máy soi Alus; 01 máy hàn Inox; 01 máy khoan bê tông; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu Dongcheng; 01 máy khoan bắn vít nhãn hiệu maktec; 01 cuộn dây điện dài 43,6m Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Th quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM loại xe hai bánh 50- 175cm$^{3;}$ số loại 100, biển kiểm soát 20F7 – 8966, màu nâu; số khung 0011K*003097; số máy FMG*01193097, dung tích xi lanh 97, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này do anh Lưu Văn Thắng, sinh năm 1975, trú tại xóm Ao Ngò, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là người đứng tên đăng ký xe. Khoảng đầu năm 2019 anh Thắng cho tặng chiếc xe này cho anh Bùi Minh Vượng, sinh năm 1994, trú tại xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng đầu tháng 3/2021 anh Vượng đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho Dương Đình T. Tại phiên tòa bị cáo xác định đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Bị cáo Dương Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Đình T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Nếu người được hưởng án án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM, loại xe hai bánh từ 50- 175cm$^{3;}$ số loại 100, biển kiểm soát 20F7 – 8966, màu sơn xe thực tế là màu nâu (màu theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên là màu sơn Nâu); số khung 0011K*003097; số máy FMG*01193097, dung tích xi lanh 97, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 20/2/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo và người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan